

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

T PHỐ T

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

T PHỐ H

Bản án số: 101/2023/HS-ST

Ngày: 17-3-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ T – T PHỐ H

- *T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Vạn

2. Ông Nguyễn Văn Phòng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đậu Thị Hải Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân T phố T, T phố H.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố T tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, Tòa án nhân dân T phố T, T phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 706/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Đỗ Phạm Tiến T, sinh năm: 1997 tại tỉnh ND; Hộ khẩu thường trú: thôn C, xã VH, huyện VB, tỉnh ND; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đỗ Anh Đ, sinh năm: 1971 và bà Phạm Thị V, sinh năm: 1971; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2022; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Hồng T1, sinh năm: 1999. (vắng mặt)

Địa chỉ: 27 Đường 12, khu phố 1, phường LT, T phố T, T phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị V, sinh năm: 1971; địa chỉ: Thôn C, xã VH, huyện VB, tỉnh ND. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Phạm Tiến T có quan hệ tình cảm với chị Nguyễn Hồng T1 từ năm 2018 và T biết mật khẩu và tài khoản sinh viên của chị T1 do chị T1 nhờ T đăng ký môn học. Trong thời gian quen nhau, chị T1 có gửi các clip hình ảnh khóa thân cho T. Đến tháng 3 năm 2021, T và chị T1 chia tay. Lúc này, T cần tiền sử dụng vào mục đích cá nhân nên T đã vào tài khoản sinh viên của chị T1 để thay đổi mật khẩu không cho chị T1 sử dụng tài khoản này nữa. Do lo sợ không có tài khoản sinh viên sẽ không được học nên chị T1 nói T cho T1 chuộc lại tài khoản sinh viên giá 5.000.000 đồng, T đồng ý. Ngày 12/10/2021, chị T1 chuyển cho T 3.000.000 đồng qua tài khoản ví Momo của T. Ngày 25/10/2021, chị T1 chuyển tiếp cho T 2.000.000 đồng qua tài khoản ví Momo của T. Sau khi nhận đủ 5.000.000 đồng thì T đã chuyển trả tài khoản sinh viên cho chị T1.

Vào tháng 11/2021, T tiếp tục nhắn tin cho chị T1 với nội dung chị T1 chuyển tiền 5.000.000 đồng cho T, nếu không thì T sẽ tung các clip khóa thân của chị T1 lên mạng xã hội gây xáo trộn cuộc sống của chị T1. Do không đủ tiền để chuyển cho T 01 lần nên vào ngày 05/12/2021 chị T1 chuyển 1.500.000 đồng vào tài khoản ví Momo cho T. Ngày 23/12/2021, chị T1 chuyển 1.000.000 đồng vào tài khoản ví Momo cho T. Ngày 06/01/2022, chị T1 chuyển 800.000 đồng vào tài khoản ví Momo cho T. Trong quá trình chuyển tiền, do chị T1 chuyển trễ hạn nên T nhiều lần lên mạng xã hội nhắn tin với lời lẽ đe dọa chị T1, nếu không chuyển tiền đúng hạn sẽ tung các clip khóa thân của chị T1 lên mạng xã hội để mọi người nhìn thấy nên chị T1 hứa sẽ chuyển nốt số tiền tiếp 1.700.000 đồng cho T vào ngày 03/02/2022. Sau đó, chị T1 đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Ngày 03/02/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T mời Đỗ Phạm Tiến T đến Công an xã V, tỉnh ND làm việc. T thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Các clip khóa thân của chị T1 hiện không còn lưu giữ trong máy điện thoại của T. Bà Phạm Thị V (mẹ của T) là người yêu cầu T đưa điện thoại của T cho bà để bà xóa hết tất cả mọi hình ảnh liên quan đến chị T1 khi T1 báo cho bà biết T1 và T đã chia tay nhau.

Xác minh tài khoản ví Momo của chị T1 và của T tại công ty Cổ phần dịch vụ di động trực tuyến (M-Service), thể hiện có các số tiền chị T1 chuyển khoản cho T tổng số tiền là 8.300.000 đồng.

Ngày 18/7/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Đỗ Phạm Tiến T. Tại Cơ quan Điều tra, T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án :

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xanh thu giữ của Đỗ Phạm Tiến T.

- 12 tờ giấy A4 có in các tin nhắn đe dọa của T gửi đến chị T1.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Hồng T1 đã nhận lại số tiền bị cưỡng đoạt là 8.300.000 đồng theo Biên bản trả lại, nhận lại đồ vật, tài sản ngày 22/11/2022 và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 24/CT-VKSTPTĐ ngày 28/12/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân T phố T, T phố H truy tố bị cáo Đỗ Phạm Tiến T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đỗ Phạm Tiến T từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; Trách nhiệm dân sự: Bị hại chị T1 đã nhận đủ số tiền bị cưỡng đoạt, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét; Vật chứng vụ án: Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone Promax màu xanh; lưu hồ sơ 12 tờ giấy A4 có in các tin nhắn đe dọa của T gửi đến chị T1.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, có thái độ T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị V trình này: Bà là mẹ đẻ của bị cáo T, bà biết T và T1 có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2018, T1 cũng đã về gia đình bà (ở Nam Định) chơi, khi T1 nói với bà là T1 và T chia tay nhau và có nói cho bà biết khi yêu nhau Thu đã gửi cho T những hình ảnh nhạy cảm của Thu đang lưu trong điện thoại của T. Do đó, bà đã chủ động yêu cầu T đưa điện thoại của T cho bà để bà xóa hết tất cả các hình ảnh của Thu trong điện thoại của T khi Thu và T chia tay nhau, việc sau này T đã nhắn tin đe dọa Thu để cưỡng đoạt tài sản thì bà hoàn toàn không biết. Số tiền 8.300.000 đồng bồi thường cho chị T1 là tiền của T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố T, của Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong quá trình điều tra truy tố là thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét, quá trình tố tụng, bị cáo Đỗ Phạm Tiến T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo đều thống nhất với nhau trong các Bản tự khai, Bản tường trình; Biên bản ghi lời khai; Biên bản hỏi cung bị can và phù hợp với: Đơn tố giác tội phạm ngày 20/01/2022; Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Phạm Tiến T phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ xác định:

Từ tháng 10 năm 2021 đến tháng 01/2022, Đỗ Phạm Tiến T đã dùng thủ đoạn uy hiếp tinh thần chị Nguyễn Hồng T1 như thay đổi mật khẩu tài khoản sinh viên của chị T1 để chị T1 phải chuộc lại tài khoản 5.000.000 đồng, nhấn tin đe dọa sẽ đưa lên mạng xã hội các clip chứa hình ảnh khỏa thân của chị T1, nhấn tin gây sức ép chị T1 phải chuyển tiền cho T để chiếm đoạt tiền của chị T1. Do bị T đe dọa nên chị T1 lo sợ, đã chuyển tổng cộng 8.300.000 đồng cho T qua tài khoản ví Momo. Hành vi trên của Đỗ Phạm Tiến T đã đủ yếu tố cấu T tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Bị cáo biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là sai trái và bị pháp luật trừng trị nhưng do tham lam, muốn có tiền tiêu xài, coi thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý thủ đoạn uy hiếp tinh thần bị hại để cưỡng đoạt tài sản của bị hại. Hành vi cưỡng đoạt tài sản do bị cáo Đỗ Phạm Tiến T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ và ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương; bị cáo phạm tội 02 lần trở lên. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để trừng trị, giáo dục, cải tạo bị cáo T người tốt có ích cho bản thân, gia đình và xã hội đồng thời góp phần răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, cũng xem xét, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo T khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; phạm tội lần đầu; bị hại có đơn bãi nại xin không xử lý hình sự và giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo; gia đình bị cáo có

hoàn cảnh khó khăn, mẹ bị cáo bị bệnh hiểm nghèo (theo Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án của Bệnh viện K), bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã V, huyện Vụ Bản, tỉnh ND. Ngoài ra, trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nhận định nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, phù hợp quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

Đối với bà Phạm Thu V là mẹ của bị cáo, đã yêu cầu T đưa điện thoại để bà xóa đi hết. Mục đích là để T1 cũng yên tâm khi T1 và T chia tay nhau, việc T nhắn tin đe dọa T1 để cưỡng đoạt tài sản của T1 thì bà hoàn toàn không biết nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với bà V.

[4] Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xanh thu giữ của T, đây là công cụ, phương tiện T dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 12/QĐ-VKS ngày 16/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân T phố T).

- 12 tờ giấy A4 có in các tin nhắn đe dọa của T gửi đến chị T1, là tài liệu liên quan đến vụ án nên lưu hồ sơ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Hồng T1 đã nhận lại số tiền bị cưỡng đoạt 8.300.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Đỗ Phạm Tiến T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Phạm Tiến T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

2. Căn cứ khoản khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Đỗ Phạm Tiến T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2022.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xanh thu giữ của bị cáo T.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 12/QĐ-VKS ngày 16/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân T phố T).

4 Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Buộc bị cáo Đỗ Phạm Tiến T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện quyền kháng cáo bản án. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án NDTP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Công an TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tăng Thị Nguyệt

